

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày 11-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

Bà Khuru Liên Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phùng Văn Định – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 tại Hưng Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1952 và bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1952; anh chị em ruột 07 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 25/01/2018, bị Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt quả tang ngày 12/3/2018 và bị tạm giữ, tạm giam đến nay. “có mặt”.

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965. Trú tại: Đường P, khóm M, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp và sống lang thang. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/3/2018, T đi bộ trên các tuyến đường trong nội ô thành phố B để tìm tài sản người khác để sơ hở lấy trộm. Khi đi ngang nhà số 137B/4, hẻm E, khóm M, phường N, thành phố B, T nhìn thấy xe mô tô biển số 94FC-0194 (gắn chìa khóa trên xe) của bà Nguyễn Thị H đậu trước sân, không có người trông coi nên liền đi vào dẫn xe ra đầu hẻm rồi đề máy điều khiển chạy đi thì bị anh Trần Quang H phát hiện, đuổi theo và bắt quả tang giao cho Công an phường, thành phố Bạc Liêu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SAVI, màu đen xám, biển số 94FC-0194, số máy 9FMB00004020, số khung B1NB71004020, tỷ lệ còn lại thực tế của xe là 40% với giá 3.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù bằng thời hạn tạm giam đến 06 tháng tù.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng anh Trần Quang H và người bị hại Nguyễn Thị H về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản, cách thức chiếm đoạt tài sản; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/3/2018, tại số 137B/4, hẻm E, khóm M, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu SAVI, biển số 94FC-0194, màu đen – xám có giá 3.600.000 đồng của bà Nguyễn Thị H.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi bị cáo chiếm đoạt tài sản thì bị bắt quả tang, tài sản đã được thu hồi lại ngay và trả cho người bị hại nên thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; ngoài ra người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp. Mặt khác, căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử nhận thấy thời gian tạm giam vừa qua đã đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo bằng thời hạn tạm giam là đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/3/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tân